

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: ABS KYODO KUMIAI /ABS協同組合

Số giấy phép/License No.: 2012000364

Tên người đại diện/Name of Representative: HIGUCHI AKIKO /樋口亜希子

Địa chỉ/Address: Fukuoka-ken, Fukuoka-shi, Higashi-ku, Tatara 1-25-23

/福岡県福岡市東区多々良1-25-23

Điện thoại/Tel: (+81) 92-692-1357

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA NAKAJIMA KOUGYOU /株式会社 中島工業

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: NAKAJIMA JUN /中島 潤

Địa chỉ/Address: Mie-ken, Yokkaichi-shi, Sasagawa 7-43 /三重県四日市市笹川7-43

Điện thoại/Tel: (+81) 593-25-7675

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	DO MINH TUAN	23/05/1991	Nam/ Male		Scaffolding	25/01/2026
2	NGUYEN BA HOAI	25/06/1992	Nam/ Male		Scaffolding	25/01/2026
3	NGUYEN VAN TRI	22/01/1994	Nam/ Male		Scaffolding	25/01/2026

Ngày/Date 18 tháng/month 08 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.